

Số: 473/QĐ/TGD-MXVHà Nội, ngày 21 tháng 6 năm 2024**QUYẾT ĐỊNH****V/v: Ban hành mức ký quỹ khi giao dịch liên kỳ hạn mặt hàng Cà phê tại Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam****TỔNG GIÁM ĐỐC SỞ GIAO DỊCH HÀNG HÓA VIỆT NAM**

- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005;
- Căn cứ Nghị định số 158/2006/NĐ-CP ngày 28/12/2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở Giao dịch hàng hóa;
- Căn cứ Nghị định số 51/2018/NĐ-CP ngày 9/4/2018 của Chính phủ ban hành sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 158/2006/NĐ-CP ngày 28/12/2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở Giao dịch hàng hóa;
- Căn cứ Giấy phép thành lập Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam số 4596/GP-BCT do Bộ Công Thương cấp ngày 01/9/2010 và các Giấy phép sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam;
- Căn cứ Quy chế Niêm yết và Giao dịch Hợp đồng Kỳ hạn, Hợp đồng Quyền chọn hàng hóa tại Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam;
- Xét đề nghị của Khối Quản lý Giao dịch,

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Điều 1.** Ban hành các mức ký quỹ khi thực hiện giao dịch liên kỳ hạn (inter-month), mặt hàng Cà phê tại Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam (MXV) theo **Phụ Lục I** đính kèm.
- Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày **24/6/2024** và thay thế Quyết định số: 446/QĐ/TGD-MXV ngày 05/6/2024.
- Điều 3.** Ban Giám đốc, các Đơn vị nghiệp vụ trực thuộc Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam; Thành viên Kinh doanh; Thành viên Môi giới chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu: Khối QLGD, HC./.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC****PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC****Dương Đức Quang**

**PHỤ LỤC I**  
**MỨC KÝ QUỸ GIAO DỊCH LIÊN KỶ HẠN (INTER-MONTH) MẶT HÀNG CÀ PHÊ**  
**TẠI SỞ GIAO DỊCH HÀNG HÓA VIỆT NAM**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1.10/QĐ/TGD-MXV của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam ngày 21... tháng ...6... năm 2024)

**I. Danh sách các mức ký quỹ liên kỳ hạn mặt hàng Cà phê**

**1. Cà phê Arabica**

STT	Tên hàng hóa	Nhóm hàng hóa	Sở Giao dịch hàng hóa nước ngoài liên thông	Kỳ hạn bắt đầu	Kỳ hạn kết thúc	Mức ký quỹ ban đầu	
1	Cà phê Arabica	Nguyên liệu công nghiệp	ICE US	09/2024	12/2024	889	USD
2				09/2024	03/2025	1,191	USD
3				09/2024	05/2025	1,381	USD
4				09/2024	07/2025	1,425	USD
5				12/2024	03/2025	286	USD
6				12/2024	05/2025	562	USD
7				12/2024	07/2025	637	USD
8				03/2025	05/2025	463	USD
9				03/2025	07/2025	414	USD
10				05/2025	07/2025	265	USD

**2. Cà phê Robusta**

STT	Tên hàng hóa	Nhóm hàng hóa	Sở Giao dịch hàng hóa nước ngoài liên thông	Kỳ hạn bắt đầu	Kỳ hạn kết thúc	Mức ký quỹ ban đầu	
1	Cà phê Robusta	Nguyên liệu công nghiệp	ICE EU	07/2024	09/2024	2,680	USD
2				07/2024	11/2024	2,899	USD
3				07/2024	01/2025	2,741	USD
4				07/2024	03/2025	2,727	USD
5				07/2024	05/2025	2,839	USD
6				09/2024	11/2024	722	USD
7				09/2024	01/2025	1,100	USD
8				09/2024	03/2025	1,306	USD

9				09/2024	05/2025	1,510	USD
10				11/2024	01/2025	439	USD
11				11/2024	03/2025	842	USD
12				11/2024	05/2025	1,228	USD
13				01/2025	03/2025	518	USD
14				01/2025	05/2025	857	USD
15				03/2025	05/2025	370	USD

Ghi chú: Các trường hợp khác theo quy định của Sở Giao dịch hàng hóa ở nước ngoài có liên thông.

## II. Danh sách các mức ký quỹ ban đầu theo kỳ hạn mặt hàng Cà phê

### 1. Cà phê Arabica

STT	Tên hàng hóa	Mã hàng hóa	Nhóm hàng hóa	Sở Giao dịch hàng hóa nước ngoài liên thông	Kỳ hạn hợp đồng	Mức ký quỹ ban đầu	
1	Cà phê Arabica	KCE	Nguyên liệu công nghiệp	ICE US	09/2024	6,600	USD
2					12/2024	6,600	USD
3					03/2025	6,485	USD
4					05/2025	6,039	USD
5					07/2025	6,023	USD

T.L:4596  
HAODICH  
IG HÓA  
TNAM  
0310140

### 2. Cà phê Robusta

STT	Tên hàng hóa	Mã hàng hóa	Nhóm hàng hóa	Sở Giao dịch hàng hóa nước ngoài liên thông	Kỳ hạn hợp đồng	Mức ký quỹ ban đầu	
1	Cà phê Robusta	LRC	Nguyên liệu công nghiệp	ICE EU	07/2024	3,894	USD
2					09/2024	3,850	USD
3					11/2024	3,685	USD
4					01/2025	3,410	USD
5					03/2025	3,212	USD
6					05/2025	3,080	USD

Ghi chú: Các trường hợp khác theo quy định của Sở Giao dịch hàng hóa ở nước ngoài có liên thông.

### **III. Mức ký quỹ áp dụng tại MXV**

- Mức ký quỹ ban đầu, mức ký quỹ duy trì áp dụng tại MXV bằng 120% mức ký quỹ ban đầu tại các Sở Giao dịch hàng hóa ở nước ngoài có liên thông được công bố trong danh sách trên.
- Mức ký quỹ ban đầu trong danh sách trên sẽ được tính toán theo tỷ giá quy đổi do MXV công bố trong từng thời điểm.

